TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **97**/2023/ HSST
Ngày: 12-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điểu Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Hoà;
2. Ông Phạm Thành Đô;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hồng K, Sinh năm: 1995; tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm: 1995, nhỏ nhất sinh năm: 1997, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2022 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

2. Nguyễn Tuấn Đ, Sinh năm: 1996; tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Huyền T; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm: 2000, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2022 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

*****Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- ông Văn Hữu P; Sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 43, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước
- ông Nguyễn Hồng S; Sinh năm: 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY:

* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 02/9/2022, Nguyễn Tuấn Đ và Lê Hồng K đang ngồi uống rượu trước nhà Huỳnh Ngọc P tại thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Trong lúc đó, anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô tải hiệu HINO, FG8JP7A, biển số 93H-02934 của anh Đ chở theo anh Hoàng Văn H đi ngang qua, bấm còi liên tục. Đ và K nghe thấy tiếng còi ồn ào thì bực tức nên đi ra chặn xe ô tô tải rồi chửi anh Đ và anh H. Đồng thời, K đi sang phía bên trái xe ô tô, dùng tay gõ mạnh và đấm nhiều lần vào cánh cửa bên trái làm móp nhiều chỗ trên cánh cửa xe. Thấy vậy, anh H xuống xe nói chuyện thì xảy ra cự cãi với Đ và Kỳ. Lúc này Nguyễn Hồng S điều khiển xe mô tô biển số 93P1-755.98 mượn của ông Văn Hữu P đi ngang qua, Đ nhờ Sơn chở về nhà Đ lấy 02 con dao tự chế. Còn Kthấy anh Hoan có dao tự chế thì nhặt 01 thanh gỗ vuông dài khoảng 1,7m ở lề đường rồi quay lại chặn xe ô tô tải. Anh Hoan sợ bị đánh nên anh quay lên xe và chốt khóa cửa lại ngồi trên cabin. Sau khi lấy được dao tự chế Nguyễn Hồng S điều khiển xe mô tô 93P1-755.98 chạy để trước đầu xe ô tô tải, còn Đ bỏ 01 cao dao ở lề đường cầm 01 con dao còn lại rồi cùng với K và Sơn chửi bới, ép anh Đại và anh H xuống xe nhưng anh Đ và anh H không xuống. thấy vậy, vợ của S dắt xe máy biển số 93P1-755.98 ra khỏi đầu xe ô tô tải rồi gọi và kéo S đi về. Sau đó, trong quá trình cự cãi, Lê Hồng K dùng tay đu lên gương chiếu hậu phía bên phải của xe ô tô làm gương bị vỡ. Ngay lúc đó, Nguyễn Tuấn Đ nhặt 02 cục đá ở bên lề đương ném 01 cục đá trúng vào tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô của anh Đ. Riêng anh Nguyễn Hồng S không có hành vi gì tác động vào xe ô tô của anh Đ vì S đã đi về trước đó. sau đó, anh Đ trình báo Công an xã B. Công an xã B đã lập hồ sơ chuyển giao co cơ quan CSĐT-Công an huyện B điều tra, xử lý theo luật định.

* Tại biên kết luận định giá tài sản số: 152/KL-ĐG ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B xác định: tại thời điểm xảy ra hành vi tội phạm 01 tấm kính chắn gió trị giá 34.722.000đồng/01 tấm; hư hỏng cabin xe giá sửa chữa: 2.200.000đồng; 01 gương chiếu hậu phía bên phải có giá: 1.180.000đồng/cái. Tổng cộng giá trị thiệt hại: 38.102.000đồng.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải hiệu HINO, màu trắng, biển số 93H-029.34 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn Đại

- 01 xe mô tô hiệu MINGXING, màu đỏ đen, biển số: 93P1-755.98 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Văn Hữu P.

- 01 cục đá kích thước 14x10x5cm; 01 dao tự chế dài 70cm, cán bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế dài 77cm, cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn. Đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình truy tố và xét xử.

* Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo K và Đ đã bồi cho bị hại đại số tiền 38.102.000đồng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 58/CTr - VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng K, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ từ 18 đến 24 tháng tù treo. Ngoài ra còn đề nghị giải quyết phần dân sự và vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo và người tham gia tố tụng thừa nhận đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng và không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ:

Tại phiên toà, bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ đã thừa nhận: Ngày 02/9/2022 bị cáo K dùng tay đu lên gương chiếu hậu phía bên phải ô tô tải biển số 93H-029.34 của bị hại Nguyễn Văn Đ làm gương bị vỡ và hành vi của bị cáo Đ dùng cục đá ném vào tấm kính chắn giáo phía trước ô tô tải làm vỡ kính của bị hại Đ tại thôn 2, xã Bình Minh, huyện B, tỉnh Bình Phước. Hành vi trên của các bị cáo đã gây thiệt hại tài sản của bị hại với tổng giá trị 38.102.000đồng đã phạm vào tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS năm 2015.

Điều 178. Tội cố ý làm hư hỏng tài sản quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với Bị cáo do không có tài sản.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các Bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn Đ gây ảnh hưởng đến tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn.

Tuy nhiên cần xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: các bị cáo đều là người thực hiện hành vi, cụ thể bị cáo K đã dùng tay đu lên gương chiếu hậu làm gương bị vỡ gây thiệt hại 1.180.000đồng, bị cáo Đ đã dùng đá ném làm vỡ tấm kính chắn gió thiệt hại 36.922.000đồng. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi của mình đã gây ra.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K và Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Kvà Đ trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 38.102.000đồng khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ hành vi phạm tội gây ra khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Cần thiết miễn chấp hành hình phạt cho bị cáo có điều kiện đó là cho hưởng án treo giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị cáo Kvà Đ đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 38.102.000đồng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo không yêu cầu Toà án giải quyết liên quan đến bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại giữa bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô tải hiệu HINO, màu trắng, biển số 93H-029.34 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn Đại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu MINGXING, màu đỏ đen, biển số: 93P1-755.98 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Văn Hữu Phát nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 cục đá kích thước 14x10x5cm; 01 dao tự chế dài 70cm, cán bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế dài 77cm, cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn. Cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[7] Về án phí: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định: *"Người bị kết án phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án"*. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Đối với Nguyễn Văn S khi bị cáo K và Đ thực hiện hành vi phạm tội thì Sơn không bàn bạc, giúp sức đối với hành vi làm hư hỏng xe ô tô. Vì vậy, không có vai trò đồng phạm trong vụ án nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, Ngày 04/4/2023 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Hồng S về hành vi gây rối trật tự công cộng.

* Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ phạm "tội Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ Luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng K** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ Luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Đ** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh kích thước 14x10x5cm; 01 dao tự chế dài 70cm, cán bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế dài 77cm, cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010036 lập ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng*)

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại , Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;
- VKS và Chi cục THA huyện BĐ;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Công an huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Điểu Thị Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

Số: / BB – NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bù Đăng, ngày 12 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điểu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà và ông Phạm Thành Đô

- Căn cứ vào Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Vào hồi .... giờ .... phút ngày 12 tháng 8 năm 2023, Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: "cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đối với bị cáo: 1. Lê Hồng K, Sinh năm: 1995; tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: thôn 3, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

2. Nguyễn Tuấn Đ, Sinh năm: 1996; tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: thôn 3, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện về ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án cụ thể như sau:

[1]. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ phạm "tội Cố ý làm hư hỏng tài sản". (biểu quyết 3/3)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ Luật hình sự, (biểu quyết 3/3)

Xử phạt bị cáo Lê Hồng K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án. (biểu quyết 3/3)

Giao bị cáo Kcho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. (biểu quyết 3/3)

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ Luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. (biểu quyết 3/3)

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. (biểu quyết 3/3)

Trường hợp các bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (biểu quyết 3/3)

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (biểu quyết 3/3)

[2]. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự: (biểu quyết 3/3)

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá xanh kích thước 14x10x5cm; 01 dao tự chế dài 70cm, cán bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, mũi dao nhọn; 01 con dao tự chế dài 77cm, cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi bằng kim loại dài 60cm,

mũi dao nhọn (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010036 lập ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng) (biểu quyết 3/3)

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. (biểu quyết 3/3)

Buộc bị cáo Lê Hồng K và Nguyễn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại , Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. (biểu quyết 3/3)

Ngoài ra, chúng tôi không quyết định nội dung gì thêm.

Nghị án kết thúc vào hồi .....giờ .... phút, ngày 12 tháng 8 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Đức Hoà – Phạm Thành Đô	**Điểu Thị Hạnh**